ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 238 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ nhưng người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi

Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 24.02.2020 16:11:02 +07:00

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm Nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính; số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2022;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán Dự án: Rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ nhưng người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 252/TTr-SNN-PTNT ngày 13/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ nhưng người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà Nước Quảng Ngãi, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(NL), KT, CBTH;
- Lưu: VT, NNTN.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ những người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 24 /02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. Sự cần thiết ban hành Kế hoạch:

Trong những năm qua, việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cơ bản kịp thời và đảm bảo quy định. Trong đó, công tác đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất lâm nghiệp trên địa bàn 06 huyện miền núi và công tác giao rừng gắn với giao đất cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ trước đây (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh) đã góp phần tích cực cho công tác quản lý nhà nước về đất đai, hạn chế đáng kể tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu ở 06 huyện miền núi và được giao cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ trước đây (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh) quản lý với diện tích 106.394,66 ha, chiếm 84,39% tổng diện tích quy hoạch rừng phòng hộ toàn tỉnh. Tuy nhiên, tình hình quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ trên địa bàn các huyện miền núi vẫn tồn tại nhiều bất cập, phức tạp như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD đất) cấp chồng lấn giữa các Ban Quản lý rừng phòng hộ và hộ gia đình; ranh giới hành chính các cấp có sự thay đổi bổ sung; ranh giới quy hoạch 03 loại rừng nhiều nơi chưa rõ ràng ngoài thực địa; kinh phí nhà nước các năm trước đây không đủ để đầu tư phát triển rừng nên người dân thấy đất trống đã tổ chức sản xuất trong khi chủ rừng không đủ năng lực tổ chức quản lý lâm phần. Việc người dân đang canh tác phần diện tích trong phạm vi quy hoạch rừng phòng hộ thuộc lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh, đã gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh và các cơ quan quản lý nhà nước, tiềm ẩn việc tranh chấp về đất, rừng giữa tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.

Để giải quyết dứt điểm việc chồng lấn diện tích đất lâm nghiệp đã cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ đã giao cho các Ban quản lý rừng phòng hộ (trước đây), góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ, phục vụ bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, yêu cầu thực tế phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017

của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị Quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng và Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện *Rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ hiện người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.*

II. Mục tiêu:

Rà soát, đo đạc xác định cụ thể ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ hiện người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; nhằm:

- Giải quyết dứt điểm việc chồng lấn diện tích đất lâm nghiệp đã cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ đã giao cho các Ban quản lý rừng phòng hộ (trước đây); đồng thời làm cơ sở để giải quyết phần diện tích người dân đang sử dụng chưa được cấp GCNQSD đất nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ thuộc lâm phần quản lý của các Ban quản lý rừng phòng hộ;

- Thiết lập hệ thống hồ sơ địa chính dạng số nhằm quản lý đất đai lâu dài và người sử dụng đất, Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh có đủ điều kiện để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, yên tâm đầu tư trên đất, hiểu và chấp hành tốt pháp luật về đất đai.

III. Khối lượng, kinh phí và thời gian thực hiện:

1. Khối lượng rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ nhưng người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

a) Đo đạc, lập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp: 16.169,29 ha; mức khó khăn 4.

b) Đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi GCNQSD đất:

Tổng số thửa đất cần đăng ký, cấp GCNQSD đất là: 29.508 hồ sơ, mức khó khăn 3; trong đó:

- Cấp mới: 28.295 hồ sơ;

- Cấp đổi: 1.213 hồ sơ.

2. Kinh phí thực hiện:

2.1. Kinh phí dự kiến đầu tư: Tổng nhu cầu kinh phí cần thực hiện Rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ nhưng người dân đang sử dụng trong lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi: **32.944.800.000 đồng.**

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh theo Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Khối lượng và kinh phí thực hiện sẽ chuẩn xác trong quá trình thực hiện).

3. Thời gian thực hiện: 13 tháng (Từ năm 2020 – tháng 02/2021).

IV. Nội dung, kế hoạch cụ thể và phương pháp tiến hành triển khai thực hiện Kế hoạch này:

1. Nội dung công việc

- Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật- dự toán dự án *(đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại Bản thẩm định số 2546/STNMT-ĐĐBĐVT ngày 10/6/2019, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019).*

- Đo đạc, lập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp.

- Đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi GCNQSD đất.

2. Kế hoạch thực hiện

Căn cứ vào yêu cầu của dự án, dự kiến thời gian tiến hành các bước công việc như sau:

STT	Công việc	Thời gian dự kiến
1	Lập thiết kế kỹ thuật và dự toán dự án	Đã hoàn thành
2	Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/5.000	Bắt đầu từ tháng 02 đến hết tháng 8/2020
3	Lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi GCNQSD đất, xây dựng bản đồ thành quả bằng phần mềm Mapinfo	Bắt đầu từ tháng 04/2020 đến hết tháng 02/2021 *(có thực hiện nội dung lồng ghép việc lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi GCNQSD đất với việc đo đạc, lập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp tỷ lệ 1/5.000).*

V. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

a) Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện miền núi tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phân công đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng Thiết kế kỹ thuật được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019.

b) Phối hợp với UBND các huyện miền núi:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về nội dung, thời gian và phương pháp triển khai thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi GCNQSD đất theo Kế hoạch này;

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cộng đồng dân cư về những vấn đề thiết thực trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp, nhất là diện tích được quy hoạch rừng phòng hộ; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất liên quan đến công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp;

- Giải quyết hoặc đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đạt hiệu quả.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất lâm nghiệp của các tổ chức được giao, thuê; phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc đề xuất xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về đất lâm nghiệp.

d) Hàng quý tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện miền núi tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phân công cán bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát, giải quyết những tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật về đất đai tại địa phương và Thiết kế kỹ thuật được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019.

b) Tổ chức hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện miền núi trong công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, lập hồ sơ đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi GCNQSD đất; hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai và những vấn đề cần thiết có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, kịp thời đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), đảm bảo Kế hoạch được thực hiện đạt hiệu quả.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện thực hiện công tác kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm theo đúng quy trình, quy phạm; ký giấy chứng nhận đối với trường hợp cấp đổi và xác nhận hồ sơ địa chính theo quy định tại Thông tư 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm tra và nghiệm thu công trình sản phẩm địa chính.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc cấp Gấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch này.

4. Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan: Theo chức năng nhiệm vụ được giao, tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

5. UBND các huyện miền núi chịu trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

b) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan và UBND cấp xã theo chức năng nhiệm vụ cần xác định công tác rà soát, đo đạc xác định diện tích đất lâm nghiệp người dân đang canh tác trong lâm phần của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng của địa phương, đơn vị trong suốt thời gian thực hiện dự án và thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập trung nhân lực, ưu tiên thời gian cho cán bộ địa chính trong việc thực hiện công tác này, hạn chế tối đa việc thực hiện kiêm nhiệm các công tác khác của cán bộ địa chính xã trong thực hiện dự án. Tùy vào tình hình thực tế ở địa phương thành lập Hội đồng tư vấn để tham mưu UBND cấp xã giải quyết theo từng trường hợp cụ thể;

- Phối hợp với Trạm Quản lý bảo vệ rừng và các đơn vị thi công trong việc rà soát, thống kê cụ thể về vị trí, hiện trạng sử dụng đất của các hộ gia đình đang canh tác; tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai, những vấn đề thiết thực trong quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất liên quan đến công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận theo Kế hoạch này; vận động người dân đang canh tác trên đất lâm nghiệp quy hoạch phòng hộ thuộc lâm phần quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ kê khai và phối hợp với các đơn vị tư vấn để đo đạc xác định cụ thể về vị trí, hiện trạng sử dụng đất tại thực địa; kê khai đăng ký, xét duyệt hồ sơ và lập thủ tục về đất đai theo đúng quy định;

- Xác nhận và thông qua hồ sơ kê khai của người sử dụng đất (Theo hình thức cuốn chiếu theo thôn, khu dân cư); tổ chức niêm yết công khai và kết thúc việc niêm yết công khai hồ sơ đất đai theo đúng quy định.

c) Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai trên địa bàn, chịu trách nhiệm về tình hình quản lý, sử dụng đất đai của địa phương mình; giải quyết dứt điểm những vướng mắc tồn tại và các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo đất đai./.